

Số: 55/KH-UBND

Trung Lương, ngày 10 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
Sản xuất nông nghiệp năm 2021

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Cấp ủy, Chính quyền tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tổ chức quán triệt kế hoạch và đề án đến tận hộ dân, tổ chức nhiều cuộc hội thảo bàn về công tác giống và cơ cấu lịch thời vụ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức tổ chức họp quán triệt đến tận đoàn viên, hội viên của tổ chức mình để thực hiện kế hoạch và đề án sản xuất nông nghiệp.

2. Kết quả sản xuất

- Một số chỉ tiêu chung: Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, mức tăng giá trị sản xuất ước đạt 9 - 11%.

- Sản lượng lương thực đạt: 2730,69 tấn.

- Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đồng 70 triệu đồng/ha/năm.

- Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp: 30%.

2.1. Trồng trọt

- Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng chủ yếu.

+ Cây lúa vụ Xuân diện tích gieo cấy 319,2ha, Bắt mạ vào ngày 05/01/2019 diện tích gieo thẳng từ ngày 08 - 12/01/2020 tập trung chủ yếu 4 loại giống: Nếp N98, HT1, BT09, DQ1, một số hộ sản đưa vào sản xuất thử giống ADI168, Gia Lộc... vùng Đồng Lống vùng Đồng Lống sản xuất giống DQ11.

+ Năng suất: 57,18 tạ/ha đạt 98,59% kế hoạch, sản lượng: 1.825,2 tấn/1.851,14 tấn kế hoạch đạt 98,60%.

- Hè Thu: Diện tích gieo cấy 204,92 ha, năng suất ước đạt 44,09 tạ/ha, sản lượng ước đạt 903,49 tấn.

+ Cây lạc diện tích gieo trồng 8,5 ha thời vụ gieo tria 11/2 kết thúc 17/2019 năng suất đạt 22 tạ /ha sản lượng 18,7 tấn.

+ Cây hành tằm diện tích gieo tria 2ha.

- Kết quả trong chỉ đạo cơ cấu mùa vụ, cơ cấu bộ giống. Tập trung cao chuyển đổi mùa vụ phần lớn diện tích đưa vào gieo cho thấy hiệu quả cao, chi phí công đầu tư vào sản xuất ít hơn so với cấy, tập chủ yếu sản xuất giống xuân muộn như BT09, Nếp N98, HT1, DQ11 công tác chỉ đạo sản xuất đúng lịch thời vụ và khép kín diện tích.

- Công tác phòng, chống sâu, bệnh; giống cây trồng UBND giao Hợp tác xã nông nghiệp chịu trách nhiệm công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh để

có các biện pháp để có các biện pháp phòng trừ sâu bệnh cho tất cả các loại cây trồng, tìm các loại giống có chất lượng cao đảm bảo tính pháp lý để cung ứng cho hộ sản xuất.

2.2. Chăn nuôi - Thú y

a) Tổng đàn gia súc, gia cầm:

+ Tổng đàn trâu bò: 200 con, trong đó, đàn trâu 36 con, đàn bò 164 con

+ Tổng đàn lợn: 51 con, trong đó: lợn nái 3 con, lợn thịt 48 con, lợn đực giống 0 con.

+ Tổng đàn gia cầm thủy cầm: 11.408 con, trong đó: đàn vịt 5320 con, đàn gà 6178 con.

b) Công tác thú y:

- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2020 tỷ lệ tiêm cho đàn chó đạt 97,05%, đàn lợn đạt 83,3%, đàn trâu bò đạt 86,8%; đàn gai cầm đạt 100% trong diện phải tiêm; Tập trung cao trong công tác phòng chống dịch tả lợn Châu phi.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, tỷ lệ gia súc được đưa vào lò giết mổ tập trung đạt 100%, là địa phương đứng đầu trong thực hiện kiểm soát giết mổ gia súc.

c) Công tác giống: Kết quả thực hiện chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo đã phối dẫn được 67 con bò có chữa.

d) Về xây dựng mô hình trong chăn nuôi thú y:

- Số lượng mô hình xây dựng mới: Không mô hình.

- Thành lập các HTX, THT: trong năm 2020 không thành lập được HTX và THT trên lĩnh vực nông nghiệp.

2.3. Thủy sản: Sản lượng (tổng sản lượng, sản lượng đánh bắt, nuôi trồng ước đạt 17 tấn).

2.4. Lâm nghiệp: Làm tốt công tác phát triển rừng, bảo vệ rừng, trồng cây phân tán, khoanh nuôi, bảo vệ rừng, độ che phủ rừng 100% diện tích.

2.5. Kết quả làm kênh mương và đường nội đồng: HTXNN làm được 543m mương tưới bằng bê tông, làm đường giao thông nội đồng bằng đất cấp phối 1,km nền đường 5m, mặt đường rộng 4m, tập trung sửa chữa kênh mương cầu cống phục vụ sản xuất với giá 125 triệu.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ SẢN XUẤT.

1. Công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá phục vụ sản xuất nông nghiệp

UBND phường đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thị xã, thường xuyên kiểm tra giám sát và làm tốt công tác quản lý về chất lượng hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp như vật tư phân bón, thuốc BVTV các loại.

2. Quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng

Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, trong năm không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới và khuyến nông

Công tác khảo nghiệm, đưa các giống mới, ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất cho hộ sản xuất, đưa vào sản xuất thử nghiệm 7,7ha giống lúa DQ11 tại vùng Đòng Lống bước đầu đánh giá có năng suất khá cao chất lượng gạo tương đối ngon, tiếp tục nhân rộng ra một vài xú đồng khác bên cạnh đó một số hộ dân đưa vào sản xuất thử giống Adi168, Gia Lộc ... qua theo dõi giống này có năng suất cao chống chịu sâu bệnh khá tốt đặc biệt gạo ngon ăn có vị đậm hơn.

- Cơ giới hoá trong nông nghiệp tỷ lệ cơ giới hoá trong các khâu sản xuất: làm đất 95%, thu hoạch 90%, trong năm đã thay đổi nhân rộng chuyển dịch từ cấy sang gieo thẳng.

4. Dịch vụ giống, vật tư, phân bón: Trong năm HTX Quỳnh Lương đã cung ứng 1.500kg giống xuân muộn, cung ứng trên 110 tấn phân bón các loại đảm bảo chất lượng.

- Công tác khảo nghiệm, đưa các giống mới, ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất cho hộ sản xuất phối hợp với TT.UDKHKT& BVCTVN Thị xã tổ chức sản xuất thử nghiệm 7,7ha giống DQ11.

5. Công tác Thủy nông, phòng chống lụt bão

- Kết quả công tác thủy nông, chỉ đạo triển khai các phương án tưới nước và phòng chống hạn, làm giao thông thủy lợi nội đồng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện làm giao thông nội đồng trong đó đường cấp phối 1,1 km.

- Kết quả công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai: Thường xuyên làm tốt công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

6. Kinh tế hợp tác xã, trang trại, ngành nghề nông thôn

- Số lượng HTX trên lĩnh vực nông nghiệp hiện có 01 HTX hoạt động có hiệu quả và có lãi;

- Về phát triển kinh tế trang trại Xây dựng 01 mô hình kết hợp trồng lúa khai thác thủy, hải sản tự nhiên, chăn nuôi thủy cầm, trong vụ xuân 2020 nhiều hộ gia đình đã nhận sản xuất với diện tích từ 1ha trở lên và cho thấy sản xuất có hiệu quả rõ rệt so với sản xuất manh mún nhỏ lẻ.

III. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những tồn tại, hạn chế

- Vụ Xuân một số hộ sản xuất không chấp hành cơ cấu giống, lịch thời vụ; trong chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt. thời kỳ lúa trổ đại trà gặp mưa gió làm cho một số diện tích bị đổ ngã đã ảnh hưởng đến năng suất.

- Vụ Hè thu tình hình thời tiết có những thời điểm nắng nóng kéo dài, nước nguồn cạn kiệt có nhiễm mặn nên việc cung cấp nước để cây trồng phát triển có những thời điểm gặp nhiều khó khăn.

- Trong năm không thành lập được HTX và THT trên lĩnh vực nông nghiệp.

- Chưa liên doanh liên kết được trong sản xuất để tạo ra sản phẩm hàng hóa, sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ.

- Công tác chuyển đổi, tích tụ ruộng đất còn có nhiều bất cập chưa tạo ra được diện tích lớn liền vùng liền thửa để xây dựng cánh đồng lớn.

2. Những nguyên nhân chủ yếu

- Khách quan: Vụ Đông Xuân một số hộ sản xuất không chấp hành đề án sản xuất, sử dụng nhiều nhóm giống không có trong đề án nên một số diện tích bị đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông như giống P6, Việt Hương... vụ Hè Thu thời tiết khắc nghiệt, chuột phá hoại một số diện tích mất trắng không có thu hoạch.

- Chủ quan, Cấp ủy, chính quyền HTX chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành, chưa làm tốt công tác tuyên truyền để người sản xuất chấp hành đề án. Công tác chỉ đạo phòng chống sâu bệnh có thời điểm chưa kịp thời, chưa quyết liệt.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tập trung cao cho công tác tuyên truyền vận động hộ sản xuất chấp hành đề án.

- Trong công tác chỉ đạo điều hành phải quyết liệt hơn, hộ sản xuất phải nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành tốt kế hoạch sản xuất;

- Bố trí cơ cấu giống phải phù hợp với tâm tư nguyện vọng của hộ sản xuất.

- Với cơ quan chuyên môn đơn vị cung cấp, cấp nước đáp ứng kịp thời nước cho cây trồng, dự tính dự báo tình hình sâu bệnh và các biện pháp chỉ đạo kịp thời, quyết liệt hơn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2021

I. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI KHÓ KHĂN

Tình hình thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp khó lường; Lực lượng sản xuất ngày càng già hóa; Thu nhập ngành nghề khác cao hơn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng phát triển bền vững.

1. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi ruộng đất tuyên truyền vận động chuyên, đổi, tập trung ruộng đất tạo thành diện tích lớn liền doanh liền kết sản xuất một giống một thời vụ quan điểm chỉ đạo tập tích tụ ruộng đất có diện tích từ 1ha liền vùng tổ chức giao khoán sản xuất cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương có nhu cầu sản xuất để giao tổ chức sản xuất ưu tiên người địa phương trước; tuyên truyền vận động nhân dân cải tạo phá bờ thửa nhỏ tạo thành ô thửa lớn.

2. Để tạo điều kiện sản xuất có hiệu quả hơn xin chủ trương của các cấp có thẩm quyền cho chủ trương cải tạo một số diện tích hiện nay trồng lúa kém hiệu quả để vừa trồng lúa vừa khai thác thủy sản tự nhiên.

3. Tập trung chỉ đạo các mô hình, chủ dự án, chủ trang trại, tổ hợp tác đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi, liên kết tạo giá trị cao trên một đơn vị diện tích.

4. Tổ chức tập huấn kỹ thuật áp dụng các tiến khoa học vào sản xuất nông nghiệp.

5. Phương hướng: Tổ chức thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra trên tất cả các lĩnh vực, Nông, Lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

6. Chỉ tiêu cụ thể:

- Giá trị sản xuất Nông - Lâm nghiệp- nuôi trồng thủy sản; cơ cấu giá trị sản xuất (nông, lâm nghiệp, thủy sản 28 tỷ); tốc độ tăng giá trị sản xuất từ 9-11%; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác 80 triệu /ha.

Đối với cây lúa: Vụ xuân diện tích 319,2 ha năng suất 58 tạ/ ha sản lượng 1.851,77 tấn.

Vụ Hè Thu diện tích 205 ha bố trí cơ cấu gieo 100% diện tích sử dụng các nhóm giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày gieo ở các vùng vàm, vàm thấp những diện tích cao có thể sản xuất các loại giống dưới 115 ngày ở vụ hè thu năng suất 44 tạ/ha sản lượng 924,0 tấn.

Vụ đông diện tích sản xuất 19,7 tập trung chủ yếu các loại rau củ quả phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

- Cây lạc 8,5 ha năng suất 26 tạ/ha sản lượng 20,8 tấn.

- Cây hành tằm 2 ha năng suất 30 tạ/ ha sản lượng 6 tấn.

- Khoai tây, khoai lang, Ngô và các loại rau màu khác trồng ở vùng đồng biển 9,7 ha.

+ Chăn nuôi tổng đàn vật nuôi 300 con, tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp 40%; tỷ lệ bò lai Zebu 100%).

+ Nuôi trồng thủy sản (diện tích, sản lượng nuôi trồng, sản lượng đánh bắt 15 tấn; diện tích 11,4, năng suất 1.7 tấn/ha bán công nghiệp).

+ Lâm nghiệp (diện tích trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng cây phân tán, sản lượng khai thác, độ che phủ rừng 100% diện tích).

- Kế hoạch làm kênh mương, đường nội đồng.

+ Làm kênh mương nội đồng: 500m.

+ Đường Bê tông nội đồng: 300m.

+ Đường cấp phối nội đồng: 1000 m.

III. CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bám sát Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án cấp trên; Nghị quyết BCH Đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021 và Nghị quyết về việc tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp năm 2021. UBND phường yêu cầu các chi uỷ, chi bộ, các TDP quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung Kế hoạch đến tận Đảng viên, cán bộ, hộ sản xuất và Nhân dân.

Đề nghị UBMTTQ, các ban, ngành, đoàn thể từ cấp phường đến tổ dân phố có kế hoạch, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện Kế hoạch sản xuất đạt hiệu quả cao nhất. Các chi bộ, TDP, các chi đoàn, chi hội phải tổ chức họp bàn chu đáo quán triệt sâu sắc, thảo luận nghiêm túc các nội dung Kế hoạch, Quan điểm của UBND xây dựng kế hoạch gửi về các đơn vị tập trung bàn, thống nhất.

- Trên cơ sở các loại giống định hướng trong trong kế hoạch các đơn vị tập trung bàn chọn bộ giống cho các vùng, với điều kiện một vùng một hoặc hai loại giống nhưng một thời vụ.

- Các đơn vị tập trung bàn một đơn vị đưa vào gieo một vùng ở vụ Xuân, vụ Hè Thu chỉ đạo gieo nhằm giảm bớt sức lao động.

- Chỉ tiêu được giao, tập trung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đúng quy trình, nhất là chọn giống, vùng cơ cấu sản xuất đồng loạt khép kín diện tích từng trà giống cụ thể, tránh tình trạng thông qua chiếu lệ, khi tổ chức thực hiện gặp vướng mắc lý do thiếu thông nhất về cơ cấu.

- Các hộ sản xuất cần phải chấp hành chủ trương cơ cấu trong vùng quy hoạch, chấp hành nghiêm túc về cơ cấu, lịch thời vụ theo Kế hoạch của UBND phường đã đề ra.

2. Ban Giám đốc HTX nông nghiệp, các ông đội trưởng đội sản xuất căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, điều hành các tổ đội chuyên và thành viên HTX thực hiện đúng tinh thần nội dung của Kế hoạch.

3. Hợp tác xã nông nghiệp chuẩn bị đủ nguồn vốn để duy trì cung ứng, dịch vụ vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, theo phương thức đầu tư ứng trước cho thành viên. Trên cơ sở nguồn cung bảo đảm chất lượng, có đầy đủ tính pháp lý.

4. UBND phường, HTX nông nghiệp chỉ đạo các chủ máy làm đất phải tuân thủ đúng quy trình, thời gian. Trường hợp chủ máy làm đất vi phạm quy trình thời gian sẽ bị xử lý hành chính theo quy định. Đối với các hộ sản xuất vi phạm cơ cấu, lịch thời vụ thì bị đưa vào xem xét các tiêu chí về thực hiện chủ trương, chính sách, Pháp luật và các nhiệm vụ, phong trào của địa phương.

5. Cụ thể các vùng gieo cấy của đơn vị có địa chỉ xứ đồng, vùng để lúa chết, lúa tái sinh nếu để lúa chết thì phải thực hiện đúng quy trình, không sử dụng máy gặt đập liên hoàn, để lúa chết phải đồng bộ thì công tác quản lý điều hành của HTX mới thực hiện được.

6. Ban Giám đốc HTX nông nghiệp, các ông đội trưởng đội sản xuất căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, điều hành các tổ đội chuyên và thành viên HTX thực hiện đúng tinh thần nội dung của Kế hoạch. Khi đã thống nhất về Kế hoạch, Đề án thì các hộ sản xuất phải thực hiện đúng đề án, HTX phải làm tốt công tác dịch vụ nếu hộ nào không thực hiện đúng kế hoạch, đề án thì HTX không làm dịch vụ nhưng sản phẩm vẫn phải đóng nộp đầy đủ để đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành của HTX.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm các giải pháp về thực hiện các quy hoạch, đề án, chính sách

- Xây dựng và thực hiện các quy hoạch, các đề án sản xuất; gắn công tác quy hoạch với việc đẩy mạnh chuyển đổi ruộng đất đặc biệt quan tâm đến các xứ đồng ngoài đê La giang; mục tiêu xây dựng vùng chuyên canh sản xuất lúa trồng màu với quy mô 01 ha trở lên đối với đất trồng lúa và 0,5ha đối với đất trồng màu.

- Xây dựng thực hiện có hiệu quả Chính sách phát triển nông nghiệp, gắn với phát triển đô thị.

2. Giải pháp về kỹ thuật

- Trồng trọt trên cơ sở các bộ giống xuân muộn đã sản xuất mấy năm gần đây xác định bộ giống chủ lực năm 2021, Nếp N98, DQ11, BT09, HT1, ADDI168....., (*Đưa vào sản xuất thử giống Dự Hương, TH8*) áp dụng các quy

trình sản xuất, sử dụng tiên bộ kỹ thuật, ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, sử dụng các loại giống chất lượng cao.

- Chăn nuôi công tác lai giống bò Zêbu phát triển đàn lợn, công tác giống gia cầm, thủy cầm, giải pháp phòng chống dịch xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh.

- Lâm nghiệp thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật về trồng rừng, phòng trừ sâu bệnh; khai thác, sử dụng rừng, thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ rừng phòng chống cháy rừng.

- Thủy sản lựa chọn các hình thức nuôi trồng, bán công nghiệp; phòng trừ dịch bệnh, công tác giống thủy sản quan tâm phát triển mô hình kết hợp trồng lúa khai thác thủy hải sản tự nhiên.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất giống quan tâm đến chất lượng giống phục vụ kịp đầy đủ giống cung ứng cho hộ sản xuất

- Vật tư nông nghiệp, chú trọng cung ứng các loại vật tư phân bón đảm bảo chất lượng có nguồn gốc rõ ràng;

- Phương án chống hạn, tập trung sửa chữa nâng cấp hệ thống máy móc kênh mương đảm bảo tưới tiêu trên thực tế hệ thống kênh mương máy móc cơ bản đáp ứng tưới tiêu phục vụ sản xuất.

3. Giải pháp về khoa học công nghệ và cơ giới hoá

- Về công tác chuyển đổi, tích tụ ruộng đất. Tiếp tuyên truyền vận động chuyển đổi tích tụ ruộng đất đặc biệt quan tâm những sù đồng ngoài đê La Giang.

- Chuyển giao các giống mới phối hợp với TTUDKHKT&BVCTVN đưa vào sản xuất từ 5-7ha giống mới có chất lượng cao, xây dựng cánh đồng mẫu lớn từ đăm gôm đến Cồn Ao, vùng Đồng Lống sản xuất tập trung.

- Cơ giới hoá nhân rộng mô hình ứng dụng cơ giới vào sản xuất nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trồng lúa, hỗ trợ đào tạo nghề.

4. Nhóm giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng, thủy lợi phục vụ sản xuất

Phát triển kết cấu hạ tầng, thủy lợi gắn với xây dựng đô thị văn minh; phát động phong trào làm giao thông thủy lợi nội đồng; phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; các công trình trọng điểm; nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các công trình thủy lợi...

5. Nhóm các giải pháp về quản lý Nhà nước

- Quản lý nhà nước về giống, vật tư, sản phẩm, kiểm dịch ... Quản lý việc tuân thủ lịch thời vụ và quy trình kỹ thuật sản xuất; công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp, xây dựng cơ bản...

- Tuyên truyền và phổ biến pháp luật quản lý nhà nước...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở các loại giống định hướng trong kế hoạch các đơn vị tập trung bàn chọn bộ giống cho các vùng, với điều kiện một vùng một hoặc hai loại giống nhưng một thời vụ.

- Các đơn vị tập trung chỉ đạo đưa vào gieo các vùng cao ráo, dễ tiêu thoát nước ở vụ Xuân, vụ Hè Thu chỉ đạo gieo nhằm giảm bớt sức lao động.

- Chỉ tiêu được giao, tập trung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đúng quy trình, nhất là chọn giống, vùng cơ cấu sản xuất đồng loạt khép kín diện tích

từng trà giống cụ thể, tránh tình trạng thông qua chiếu lệ, khi tổ chức thực hiện gặp vướng mắc lý do thiếu thống nhất về cơ cấu.

- Các hộ sản xuất cần phải chấp hành chủ trương cơ cấu trong vùng quy hoạch, chấp hành nghiêm túc về cơ cấu, lịch thời vụ theo Kế hoạch của UBND phường đã đề ra.

2. Ban Giám đốc HTX nông nghiệp, các ông đội trưởng đội sản xuất căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, điều hành các tổ đội chuyên và thành viên HTX thực hiện đúng tinh thần nội dung của Kế hoạch.

3. HTX nông nghiệp chuẩn bị đủ nguồn vốn để duy trì cung ứng, dịch vụ vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, theo phương thức đầu tư ứng trước cho thành viên. Trên cơ sở nguồn cung bảo đảm chất lượng, có đầy đủ tính pháp lý.

4. UBND phường, HTX nông nghiệp chỉ đạo các chủ máy làm đất phải tuân thủ đúng quy trình, thời gian. Trường hợp chủ máy làm đất vi phạm quy trình thời gian sẽ bị xử lý hành chính theo quy định. Đối với các hộ sản xuất vi phạm cơ cấu, lịch thời vụ thì bị đưa vào xem xét các tiêu chí về thực hiện chủ trương, chính sách, Pháp luật và các nhiệm vụ, phong trào của địa phương.

5. Cụ thể các vùng gieo cấy của đơn vị có địa chỉ xứ đồng, vùng để lúa chết, lúa tái sinh nếu để lúa chết thì phải thực hiện đúng quy trình, không sử dụng máy gặt đập liên hoàn, để lúa chết phải đồng bộ thì công tác quản lý điều hành của HTX mới thực hiện được.

6. Ban Giám đốc HTX nông nghiệp, các ông đội trưởng đội sản xuất căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, điều hành các tổ đội chuyên và thành viên HTX thực hiện đúng tinh thần nội dung của Kế hoạch. Khi đã thống nhất về Kế hoạch, Đề án thì các hộ sản xuất phải thực hiện đúng đề án, HTX phải làm tốt công tác dịch vụ nếu hộ nào không thực hiện đúng kế hoạch, đề án thì HTX không làm dịch vụ nhưng sản phẩm vẫn phải đóng nộp đầy đủ để đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành của HTX nông nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2021 của UBND phường Trung Lương, yêu cầu các tổ chức có liên quan và hộ sản xuất nghiêm túc chấp hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Hồng Lĩnh,
- TTr Đảng ủy; TTr HĐND,
- TTr MTTQ, Các đoàn thể;
- HTX nông nghiệp;
- 10 TDP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Luân